

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		KNT+KTRN	7:25	9+6	0+0		8+7	0+0	AW189
2		KNT	9:25	15+1	0+0		15+1	0+0	AW189
3		P6+P8	11:25	11+5	0+0		9+7	0+0	AW189
4		TD5+P1+C1O	11:25	4+2+11	0+0+0		4+0+15	0+0+0	PUMA
5		TC1+TD1	11:25	6+13	0+0		4+15	0+0	EC
6		P8+P9	11:25	16+2	0+0		14+5	0+0	EC
7		P6+TC1+P4	13:25	18+1	0+0		10+2+2	0+0	PUMACHUYEN 1 P6-TC1
8		TC2+TC3+BK15	13:25	4+8+6	0+0+0		0+5+11	0+0+0	EC
9		T.JUNG	13:35	17	0		10	0	EC

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 645	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO:KNT - KTRN	CREW: ATUẤN - ĐNAM	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3468	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAN VĂN HÙNG	KNT	06	1	10	6	69	90	PVD DD	Vietnamese
2	VƯƠNG VĂN THÔNG	KNT	08-09	2	15			68	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	KNT	04-05	2	14			81	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG QUỐC BẢO	KNT	02	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN THAO	KNT	03	1	7			71	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ĐẠI THANH	KNT	01	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐÔNG	KNT	07	1	5			86	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	KNT	10	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN CAO MẠNH	KNT	11	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HAI ĐĂNG	KTRN	04-05	2	7	1	20	60	GETRACO	Vietnamese
11	HOANG NGỌC ANH CHIẾN	KTRN	08	1	12			72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN MINH HIỆU	KTRN	07	1	4			60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	KTRN	03	1	7			65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN ANH ĐỨC	KTRN	06	1	4			69	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ CHÍ CƯỜNG	KTRN	09	1	10	1	15	71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	9	672	11	68	6	69	9		
2	KTRN	6	397	7	44	2	35	7		
TOTAL		15	1.069	18	112	8	104	16		
WEIGHT KG			1.069		112		104			

GRAND TOAL: 1.285 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
 NGUYỄN ĐỨC NAM



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 645	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO:KNT	CREW: ATUÁN - ĐNAM	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM25/3469	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	KNT	27	1	12			83	KH-THAC	Vietnamese
2	LÂM TRỌNG ĐẠI	KNT	22	1	9			62	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC DU	KNT	23	1	5			68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN ĐÌNH PHẠC	KNT	18	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM ĐỨC BÌNH	KNT	33	1	12			81	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM TUẤN ANH	KNT	28-30	3	11			65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU LONG	KNT	21	1	13			71	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ TRƯỜNG THỊNH	KNT	19-20	2	16			68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ANH VIỆT	KNT	31	1	7			77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	KNT	34-36	3	18			87	XAYLAP	Vietnamese
11	HOÀNG MẠNH HÙNG	KNT	24	1	7			85	GETRACO	Vietnamese
12	TRẦN ANH LÂM	KNT	26	1	9			64	GETRACO	Vietnamese
13	NGUYỄN TRẦN MINH NHẬT	KNT	25	1	6			68	GETRACO	Vietnamese
14	NGUYỄN HỒNG BAO	KNT	32	1	6			57	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	14	1.007	19	134	0	0	15		
TOTAL		14	1.007	19	134	0	0	15		
WEIGHT KG			1.007		134		0			

GRAND TOAL: 1.141 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THỦY ANH

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
 NGUYỄN ĐỨC NAM



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 645	ETD: 12:10
B.CARD: TRANG-3	TO: P6 - P8	CREW: ATUÁN - ĐNAM	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM25/3470	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN DUY ANH	P6	31	1	5	1	10	70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SAU	P6	30	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ ĐÌNH HOÀN	P6	23	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ HỮU CHÍNH	P6	32	1	10			62	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ VĂN HOÀN	P6	24	1	3			74	KH-THAC	Vietnamese
6	HÀ XUÂN THANH	P6	25	1	4			110	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HIẾU	P6	60	1	10			76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH TUYẾN	P6	22	1	9			66	YTE	Vietnamese
9	HÀ DUY ĐÔNG	P6						90	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG THAI ANH	P6	50	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN HUY THAI	P6	91	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN QUÊ	P8	49	1	7	1	15	71	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG HOA	P8	50	1	7			78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN CÔNG CÔNG	P8	47	1	10			70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	P8	51-52	2	17			74	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN BÁC	P8	48	1	4			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P6	11	850	10	64	1	10	9		
2	P8	5	360	6	45	1	15	7		
TOTAL		16	1.210	16	109	2	25	16		
WEIGHT KG			1.210		109		25			

GRAND TOAL: 1.344 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
NGUYỄN ĐỨC NAM



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:30
B.CARD: VANG-3	TO: TD5 - P1 - CLO	CREW: HOÀI - VLINH	ETA: 13:20
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM25/3452	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN MANH TRUONG	TD5	56	1	13	1	20	80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH HUY	TD5	58	1	7	1	13	80	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG HUU TRONG	TD5	61-62	2	15			67	CODIEN	Vietnamese
4	LE NGOC ANH	TD5	60	1	11	1	9	74	CODIEN	Vietnamese
5	VU XUAN TRUONG	P1	38	1	12			65	ANTOAN	Vietnamese
6	ĐỖ CÔNG TIẾN	P1	37	1	9	2	12	75	ANTOAN	Vietnamese
7	VU HAI LONG	CLO	25	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ĐANG MẠNH	CLO	24	1	5			52	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HOANG TRUONG	CLO	34	1	8	2	13	71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN CHI NGHIỆP	CLO	33	1	4			82	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN SI LONG	CLO	32	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
12	TU QUỐC VIỆT	CLO	27	1	12			65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN VINH	CLO	26	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
14	LAM XUAN TU	CLO	30-31	2	12			81	KHOAN	Vietnamese
15	VUONG NGOC HOAN	CLO	28-29	2	15			70	KHOAN	Vietnamese
16	LE VAN TUAN	CLO	21-22	2	8			65	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN LUC	CLO	23	1	4	1	16	61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	4	301	5	46	3	42	4		BO THUNG RAU LEN GHE
2	P1	2	140	2	21	2	12	0		
3	CLO	11	771	14	87	3	29	15		
TOTAL		17	1.212	21	154	8	83	19		
WEIGHT KG			1.212		154		83			

GRAND TOAL: 1.449 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

PHẠM NGỌC HOÀI

TRỊNH VINH LINH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 11:20
B.CARD: NAU-3	TO: TTC1 - TD1	CREW: MTIẾN - XTRƯỜNG	ETA: 13:10
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3460	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	DƯƠNG ĐỨC HIÊU	TTC1	30	1	7	2	29	69	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	TTC1	29	1	3			47	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN TRỌNG TƯỜNG	TTC1	34	1	12			77	KH-THAC	Vietnamese
4	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	TTC1	28	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HUY	TTC1	31-32	2	18			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUANG HUY	TTC1	33	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ VĂN KIẾN	TD1	19	1	7			77	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ TU NAM	TD1	22-23	2	8			74	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐÔI	TD1	11-12	2	10			70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	25-26	2	7			63	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	20	1	5			79	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	18	1	7			56	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD1	16	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1	17	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
15	DOROSHENKO MAXIM	TD1	13	1	8			97	KHOAN	Russian
16	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD1	21	1	14			67	ANTOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN THOẠI	TD1	14-15	2	7			72	YTE	Vietnamese
18	LÊ VĂN BÌNH	TD1	24	1	4			59	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN THANH TÀI	TD1	28-29	2	17	1	20	50	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC1	6	407	7	55	2	29	3		
2	TD1	13	918	18	105	1	20	16		
TOTAL		19	1.325	25	160	3	49	19		
WEIGHT KG			1.325		160		49			

GRAND TOAL: 1.534 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGUYỄN MINH TIẾN
HÀ XUÂN TRƯỜNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:25
B.CARD: CAM-3	TO: P8 - P9	CREW: HLONG - TTRUNG	ETA: 13:15
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3457	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	THAI TRỌNG BÌNH	P8	77	1	10			84	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ ĐỨC TÙNG	P8	83-85	3	13			74	YTE	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN ANH	P8	79	1	10	1	11	59	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN CƯỜNG	P8	86	1	6			77	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM TU ANH	P8	75	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG ĐÌNH THUẬN	P8	78	1	9			63	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG TRI NAM	P8						84	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG VĂN TÙNG	P8						64	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	P8	74	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ QUANG THĂNG	P8	73	1	7			59	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VINH DŨNG	P8	76	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG PHÚC HÙNG	P8	88	1	14			94	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC CHUNG	P8	87	1	7			56	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	P8						65	PSV	Vietnamese
15	LÊ CAO HAI	P8	81	1	5			66	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN PHÚ	P8	82	1	4			53	PSV	Vietnamese
17	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	26	1	5	2	38	55	PSV	Vietnamese
18	ĐỖ LÊ NGỌC HOANG	P9	25	1	5			55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P8	16	1.095	15	102	1	11	14		
2	P9	2	110	2	10	2	38	5		
TOTAL		18	1.205	17	112	3	49	19		
WEIGHT KG			1.205		112		49			

GRAND TOAL: 1.366 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

ĐINH HOÀNG LONG
NGUYỄN THÀNH TRUNG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 13:50
B.CARD: VANG-4	TO: P6 - TTC1 - P4	CREW: HLONG - TTRUNG	ETA: 15:40
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/3453	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYEN ĐỨC BÌNH	P6	08	1	4	1	10	67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THANH CHUNG	P6	06	1	7			72	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN HIỆP	P6	12-13	2	10			94	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO KIM SÂM	P6	10	1	4			63	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI THE UU	P6	11	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO NGUYEN HUNG	P6	04-05	2	12			65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN HONG GIANG	P6	02	1	9			73	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ QUANG HUY	P6	01	1	5	3	20	68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN XUAN KHANH	P6						65	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG TIEN DUNG	P6	14	1	7			84	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐINH HOAI NAM	P6	15	1	8	1	14	78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG THỌ TAM	P6	07	1	7			68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRỌNG THANH	P6						73	PSV	Vietnamese
14	LÊ MINH HOÀN	P6	400	1	8			75	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TRỌNG HUY	P6	09	1	8			92	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN DUY CANH	P6	03	1	5			57	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN THU TRANG	P6	99	1	9			76	PSV	Vietnamese
18	PHẠM VĂN KHUÔNG	TTC1	95	1	6	1	5	68	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM CONG DIEN	P4						76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P6	17	1.243	17	106	5	44	10	1	CHUYEN 1 PAX P6-TTC1
2	TTC1	1	68	1	6	1	5	2		
3	P4	1	76	0	0	0	0	2		
TOTAL		19	1.387	18	112	6	49	14		
WEIGHT KG			1.387		112		49			

GRAND TOAL: 1.548 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

ĐINH HOÀNG LONG
NGUYỄN THÀNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 13:45
B.CARD: HÔNG -4	TO:TTC2 - TTC3 - BK15	CREW: HOÀI - VLINH	ETA: 15:35
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM25/3458	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	PHÙNG MINH HIỀU	TTC2	71	1	9	3	58	77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRI HÙNG	TTC2	84	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ TRƯỜNG KIẾN	TTC2	82-83	2	15			97	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ PHƯƠNG	TTC2	85	1	5			56	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN HOANG GIANG	TTC2	79	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN KHIÊM HIỀU	TTC2	86	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN BÌNH	TTC2	80-81	2	18			78	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÌNH QUANG SƠN	TTC2	72,66	2	18			56	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM KHÁC ĐOÀN	TTC3	69	1	8	2	30	63	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI VAN TUAN	TTC3	66	1	10			51	KH-THAC	Vietnamese
11	VO TUAN MANH	TTC3	67	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	TTC3	68	1	5			77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIỀN HOANG SƠN	BK15	22	1	4			87	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN QUANG HOANG	BK15	20	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯU TIỀN THÀNH	BK15	23	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ CHI CÔNG	BK15	19	1	6			93	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN PHUONG	BK15	21	1	3			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC2	8	573	11	86	3	58	5	2	CHUYEN 2 PAX TTC2-TTC3
2	TTC3	4	261	4	27	2	30	4		
3	BK15	5	386	5	29	0	0	10		
TOTAL		17	1.220	20	142	5	88	19		
WEIGHT KG			1.220		142		88			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

PHẠM NGỌC HOÀI

TRỊNH VINH LINH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 09/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 13:40
B.CARD: XANH - 4	TO:T.UNG	CREW: ĐTRUNG - XTRƯỜNG	ETA: 16:40
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM25/3461	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHẠM MẠNH HAI	T.UNG	89	1	9			66	XAYLAP	Vietnamese
2	TRƯỜNG TÂN LỢI	T.UNG	85	1	13			69	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN MINH TÂM	T.UNG	92-93	2	14			65	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN CAO CƯỜNG	T.UNG	91	1	9			65	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM TUNG DƯƠNG	T.UNG	86	1	8			76	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HUÂN	T.UNG	84	1	9			80	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY KHÁNH	T.UNG	95	1	8			69	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TỈNH	T.UNG	81	1	11			73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN TRƯỜNG BIÊN	T.UNG	94	1	9			76	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	T.UNG	79	1	9			60	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HỒNG TỊNH	T.UNG	87	1	7			82	XAYLAP	Vietnamese
12	VÔ TÁ HOÀN	T.UNG	80	1	10			68	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC ANH	T.UNG	82-83	2	16			77	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐÌNH QUANG DŨNG	T.UNG	90	1	10			65	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HOÀNG	T.UNG	88	1	8			76	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	T.UNG	77-78	2	10	2	30	67	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CHU	T.UNG	76	1	16			62	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAN NGOC TUAN ANH	T.UNG	96	1	14			80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	18	1.276	21	190	2	30	10		
TOTAL		18	1.276	21	190	2	30	10		
WEIGHT KG			1.276		190		30			

GRAND TOAL: 1.496 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ ANH

CREW

NGUYỄN ĐỨC TRUNG

HÀ XUÂN TRƯỜNG